

# KHÁI LƯỢC VỀ ĐỊA DANH CÔNG GIÁO Ở BÌNH DƯƠNG

■ ĐINH THANH HUY (\*)

Công giáo có mặt ở vùng đất nay là Bình Dương khá sớm. Ngay dưới thời các chúa Nguyễn, cùng với Tân Triều (Biên Hòa), xứ Lái Thiêu của Bình Dương đã là họ đạo quan trọng trong tổng số 12 giáo hạt của xứ Cochinchine (Nam Kỳ)<sup>1</sup>. Các địa danh như họ đạo Gò, họ đạo Ghe Tám đã xuất hiện rất sớm ở xứ Lái Thiêu để chỉ hai họ đạo Lái Thiêu và Bình Nhâm.

## 1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển địa danh Công giáo ở Bình Dương

Trải qua gần 300 năm hình thành và phát triển đạo Công giáo ở Bình Dương, các địa danh Công giáo lần lượt ra đời và phát triển cho đến ngày nay. Lịch sử phát triển địa danh Công giáo được chia thành 4 giai đoạn như sau:

Địa danh Công giáo ở Bình Dương dưới thời các chúa Nguyễn:

Sự ra đời của họ đạo Lái Thiêu vào năm 1727 là sự kiện đánh dấu sự xuất hiện địa danh Công giáo ở Bình Dương. Cơ sở Công giáo đầu tiên xây dựng dựng ở Lái Thiêu có tên gọi là nhà thờ Họ Gò (nay thuộc phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An). Năm 1782, giáo xứ chuyển đến vị trí mới (nay thuộc phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An) và đổi tên thành nhà thờ Lái Thiêu<sup>2</sup>. Năm 1771, Đức cha Bá Đa Lộc (Pigneau de behaine) cho giáo dân xây dựng bàn thờ Chúa tại vùng chợ Cây Me (Lái Thiêu). Hơn nữa, đến tháng 7/1789, Đức cha Bá Đa Lộc lại cho chuyển 40 chủng sinh và

Chủng viện từ Chantaburi (Thái Lan) về dựng tại Lái Thiêu và cử thừa sai Boisserand làm Giám đốc. Như vậy, Lái Thiêu nghiêm nhiên trở thành cái nôi của Công giáo Nam Bộ, nơi có nhiều Chủng viện, Thừa sai, chủng sinh và giáo dân<sup>3</sup>. Trong thời kỳ này, đạo Công giáo nói chung và địa danh Công giáo nói riêng chỉ phát triển ở mức cầm chừng.

Sau thời Gia Long, bắt đầu từ thời vua Minh Mạng, chính sách cấm đạo gắt gao của triều Nguyễn đã ảnh hưởng nặng nề đối với sự phát triển Công giáo và địa danh Công giáo.

Ngoài hai địa bàn cũ ở vùng Lái Thiêu (Lái Thiêu, Búng), Công giáo chuyển địa bàn hoạt động đến những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số như Bến Sắn và Bó Mua – nơi chính quyền nhà Nguyễn kiểm soát còn lỏng lẻo.

Bảng 1: Địa danh chỉ công trình xây dựng Công giáo gắn với cơ sở tôn giáo ở Bình Dương dưới triều nhà Nguyễn giai đoạn 1802 – 1862

Stt	Tên cơ sở tôn giáo	Địa chỉ: Xã/phường/ thị trấn, huyện/ thị xã/thành phố	Năm thành lập
1	Giáo xứ Búng	Hung Định, Thuận An	Đầu TK XIX, tái lập 1866
2	Giáo xứ Bến Sắn	Tân Hiệp, Tân Uyên	1854

(\*) Thạc sĩ, Bảo tàng Bình Dương - Email: dinhthanh Huy4983@gmail.com

- Louvet, *La Cochinchine Religieuse*, tập 2, NXB. Ernest Leroux, Paris, 1885, trang 176. Tên 12 giáo hạt đó là: Đất Đỏ, Tân Triều, Lái Thiêu, Thủ Đức, Thị Nghè, Chợ Quán, Thủ Ngũ, Xoài Mút, Cái Nhum, Cái Mơn, Bãi Xào và Đầu Nước (cù lao Giêng). Tất cả chia thành 50 họ đạo. Số linh mục Việt Nam đã tăng lên 25 vị. Mỗi “giáo hạt” có 2 linh mục chia nhau đi làm mục vụ cho các nơi.
- Năm 1894, Cha sở Henri Azémar xây dựng Thánh đường mới.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2010), Địa chí Bình Dương, tập 4, văn hóa – xã hội, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, tr. 92.

Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), triều Nguyễn buộc phải hiệp thương, nhân nhượng để Công giáo được tự do phát triển. Năm 1865, vua Tự Đức ban hành chỉ dụ chính thức cho phép các giáo sĩ tự do truyền giáo và dân chúng được tự do theo đạo. Họ đạo Lái Thiêu hồi sinh là tiền đề phát triển các địa danh Công giáo ở Bình Dương dưới thời Pháp thuộc.

Sau Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Công giáo được hoạt động hợp pháp, các cơ sở tôn giáo, đất đai tôn giáo, giáo dân ngày càng phát triển. Cũng trong năm 1874, nhà thờ Chánh Thiệu được xây dựng và do các linh mục thừa sai Chánh xứ Lái Thiêu coi sóc, về sau do nhà thờ Chánh Tòa coi sóc. Năm 1894, Cha sở Henri Azémar xây dựng Thánh đường mới – là nhà thờ Lái Thiêu (hiện nay thuộc phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An).

Trong những năm đầu thế kỷ XX, Cha cố Oai (Poinat) đã mở rộng họ đạo lê Mỹ Hảo thuộc nhà thờ Phú Cường. Năm 1926, giáo xứ Rạch Kiến được xây dựng, có nhà thờ, tháp chuông, nhà xứ và trường học Cha Gioan Baotixita Lê Quang Bạch và các dì Phước thuộc dòng Mến thánh giá Thủ Thiêm coi sóc<sup>4</sup>. Cũng trong năm 1926, một số giáo dân di cư từ các tỉnh miền Bắc và miền Trung do người Pháp tuyển mộ làm công nhân đồn điền cao su Michelin. Họ đã làm một nhà nguyện nhỏ bằng tre, gọi là giáo điểm Dầu Tiếng<sup>5</sup>. Năm 1929, họ đạo lê Bồ Mua được nâng lên thành giáo xứ Bồ Mua do Cha sở Tôma Lê Phước Thành coi sóc.

Năm 1945, các hộ gia đình giáo dân quê Nam Định vào Nam làm công nhân cao su (công tra) đã cùng nhau xây dựng nhà nguyện Lai Khê và một trường tiểu học bằng vật liệu thô sơ. Trong thời gian đầu, do Cha Gioan B. Lê Quang Bạch từ Quản Lợi (Bình Long) và các dì Phước thuộc dòng Mến thánh giá Thủ Thiêm về giúp<sup>6</sup>. Năm 1950, khoảng 40 hộ gia đình Công giáo sinh sống ở khu vực làng Bình An (quận Dĩ An) đã quy tụ tại một nhà giáo dân để sinh hoạt tôn giáo. Sau đó, Cha phó Phêrô Nguyễn Hồng

Sinh cùng với cộng đoàn xây dựng nhà thờ tạm để làm nơi cầu nguyện và dâng lễ<sup>7</sup>.

Bảng 2: Địa danh chỉ công trình xây dựng Công giáo gắn với cơ sở tôn giáo ở Bình Dương dưới thời Pháp thuộc giai đoạn 1862 – 1954

Stt	Tên cơ sở tôn giáo	Địa chỉ: Xã/phường/ thị trấn, huyện/ thị xã/thành phố	Năm thành lập
1	Giáo xứ Chánh Tòa	Phú Cường, Thủ Dầu Một	1864
2	Giáo họ Bồ Mua	Vĩnh Hòa, Phú Giáo	1867, tiền thân giáo xứ Vĩnh Hòa
3	Giáo xứ Chánh Thiệu	Hiệp Thành, Thủ Dầu Một	1874
4	Họ đạo Mỹ Hảo	Chánh Mỹ, Thủ Dầu Một	Đầu TK XX, năm 1963 nâng lên thành giáo xứ
5	Giáo xứ Rạch Kiến	Thanh Tuyền, Dầu Tiếng	1926
6	Giáo xứ Dầu Tiếng	Dầu Tiếng, Dầu Tiếng	1926
7	Giáo Xứ Lai Khê	Lai Khê, Bàu Bàng	1945
8	Giáo xứ Dĩ An	Dĩ An, Dĩ An	1950

Dưới thời Pháp thuộc, được sự hỗ trợ của chính quyền, Công giáo ở Bình Dương có điều kiện thuận lợi để phát triển rộng khắp. Ngoài địa bàn hoạt động cũ ở vùng Lái Thiêu, Búng, Bồ Mua thì Công giáo Bình Dương tiếp tục phát triển mạnh ở khu vực trung tâm Tòa Bó với sự ra đời của nhà thờ Chánh Tòa, giáo xứ Chánh Thiệu và họ đạo lê Mỹ Hảo. Trong nửa đầu thế kỷ XX, Công giáo Bình Dương tiếp tục phát triển về phía Bắc và Tây Bắc của tỉnh Thủ Dầu Một, với sự hình thành của các giáo xứ Rạch Kiến, Dầu Tiếng, Lai Khê và giáo xứ Dĩ An ở phía Đông Nam của tỉnh (trước đây thuộc tỉnh Biên Hòa).

- 
4. Khoảng từ năm 1945 đến 1954, giáo xứ bị tàn phá bởi chiến tranh. Sau năm 1954 đến năm 1958, giáo xứ được Cha Phanxicô Xavie Lê Vĩnh Khương tái lập và coi sóc. Năm 1965, giáo xứ bị chiến tranh tàn phá lần thứ hai. Đến năm 2002, Đức Cha Phêrô Trần Đình Tứ - Giám mục Giáo phận Phú Cường tái lập giáo xứ Rạch Kiến và giao cho Cha Giuse Nguyễn Thái Nghĩ – Chánh xứ Thị Tinh kiêm phụ trách họ đạo này.
5. Năm 1944, Cha Phanxicô Xavie Lê Vĩnh Khương đã làm lại nhà nguyện bằng tranh, tre, vách đất. Năm 1948, xây lại nhà thờ lớn hơn bằng gạch, mái lợp ngói. Năm 1994, giáo xứ được xây lại mới như hiện nay.
6. Năm 1965, nâng cấp nhà nguyện thành nhà thờ với quy mô lớn hơn. Sau năm 1975, đóng cửa ngưng hoạt động, chính quyền đã trưng dụng làm trường học. Sau đó những hộ dân Công giáo còn bám trụ lại đã tái lập giáo điểm Lai Khê thuộc giáo xứ Bến Cát. Năm 2008, tái lập giáo xứ Lai Khê như hiện nay.
7. Năm 1960, Cha Giuse Maria Nguyễn Bá Thi về phụ trách giáo xứ Dĩ An, ông đã cho tu sửa lại giáo xứ. Năm 1962, Cha Đaminh Nguyễn Duy Thanh về coi sóc và ông đã xây dựng thánh đường mới với kích thước 11m x 30m đưa vào sử dụng năm 1968. Năm 2012, Cha Vincentê và cộng đoàn xây mới giáo xứ Dĩ An với hình dáng, kiến trúc như hiện nay.

Sự phát triển Công giáo Bình Dương dưới thời Pháp thuộc là cơ sở hình thành các địa danh vùng, địa danh công trình xây dựng Công giáo ở Bình Dương dưới thời Pháp thuộc.

Bảng 3: Địa danh vùng gắn với nhân vật có chức sắc ở Bình Dương dưới thời Pháp thuộc giai đoạn 1862 – 1954

Stt	Tên cơ sở tôn giáo	Địa chỉ: Xã/phường/ thị trấn, huyện/ thị xã/thành phố	Năm thành lập
1	(Rạch) Trùm Hiến	Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một	Nửa đầu TK XX
2	(Cầu) Trùm Thiêm	Phước Vĩnh, Phú Giáo	1927 -1932
3	(Xóm) Trùm Nái	Trừ Văn Thố, Bàu Bàng	Nửa sau TK XIX
4	(Xóm) Trùm Nhu	Phước Vĩnh, Phú Giáo	Nửa sau TK XIX
5	(Xóm) Trùm Vinh	An Linh, Phú Giáo	Nửa sau TK XIX

Như vậy, cùng với các địa danh chỉ công trình xây dựng Công giáo, còn có các địa danh vùng Công giáo gắn với tên các chức sắc Công giáo có sự ảnh hưởng trong các cộng đồng dân cư ở Bình Dương dưới thời Pháp thuộc như: Rạch Trùm Hiến, cầu Trùm Thiêm, xóm Trùm Nái, xóm Trùm Nhu, xóm Trùm Vinh... các địa danh này được gọi theo tên người đứng đầu một nhóm người theo đạo Công giáo dưới thời Pháp thuộc.

Sau Hiệp định Genève (21/7/1954), chính quyền Ngô Đình Diệm dùng mọi thủ đoạn để phá hoại Hiệp định Genève nhằm chia cắt lâu dài đất nước ta. Phong trào di cư dân Công giáo ồ ạt từ miền Bắc vào Nam sau Hiệp định Genève là một trong những chính sách di cư của chính quyền Ngô Đình Diệm có tác động rất lớn đến xã hội đương thời. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đột biến cơ học địa danh vùng Công giáo ở Nam Bộ nói chung và ở tỉnh Bình Dương nói riêng. Dưới thời Việt Nam Cộng hòa, địa danh vùng Công giáo tỉnh Bình Dương hình thành và phát triển mạnh chủ yếu ở quận Tân Uyên, Phú Giáo và Dĩ An.

Bảng 4: Địa danh chỉ công trình xây dựng Công giáo gắn với cơ sở tôn giáo ở Bình Dương dưới thời Việt Nam Cộng hòa giai đoạn 1954 – 1975

Stt	Tên cơ sở tôn giáo	Địa chỉ: Xã/ phường/thị trấn, huyện/thị xã/ thành phố	Năm thành lập
1	Giáo xứ Cây Trường	Cây Trường, Bàu Bàng	1957 - 1963
2	Giáo xứ Hoàng Châu	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954

3	Giáo xứ Hữu Vi	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
4	Giáo xứ Trà Vi	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
5	Giáo xứ Biên Hà	Thường Tân, Bắc Tân Uyên	1954
6	Giáo xứ Lục Điền	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
7	Giáo xứ Ngọc Đông	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
8	Giáo xứ Bích Du	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
9	Giáo xứ Vạn Đồn	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954
10	Giáo xứ Vân Am	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1955
11	Giáo xứ Vân Đồn	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1956
12	Giáo khu Lê Xá	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954– không còn
13	Giáo khu Hạ Lễ	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1954– không còn
14	Giáo xứ Vông Phan	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1957
15	Giáo xứ Thượng Phúc	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1955
16	Giáo xứ Cảnh Lâm	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1958
17	Giáo xứ Mỹ Văn	Lạc An, Bắc Tân Uyên	1958
18	Giáo xứ Bến Cát	Mỹ Phước, Bến Cát	Sau năm 1954
19	Giáo xứ Thị Tịch	Long Hòa, Dầu Tiếng	1959
20	Giáo xứ Dĩ An	Dĩ An, Dĩ An	1950
21	Giáo xứ An Bình	Bình An, Dĩ An	1954
22	Giáo xứ Đông Hòa	Đông Hòa, Dĩ An	1966
23	Giáo xứ Nghĩa Sơn	Bình Thắng, Dĩ An	1966
24	Giáo xứ Bà Lụa	Phú Thọ, Thủ Dầu Một	1955
25	Giáo xứ Phú Lợi	Phú Hòa, Thủ Dầu Một	1962
26	Tòa Giám mục Phú Cường	Phú Cường, Thủ Dầu Một	1965
27	Giáo xứ Vinh Sơn	Phú Hòa, Thủ Dầu Một	1966
28	Giáo xứ Bình Hòa	Bình Hòa, Thuận An	1968
29	Giáo xứ Bình Sơn	An Sơn, Thuận An	1970

30	Giáo xứ Tân Thới	Lái Thiêu, Thuận An	Không rõ
31	Giáo xứ Kinh Nhượng	Vĩnh Hòa, Phú Giáo	1961
32	Giáo xứ Vĩnh Hòa	Vĩnh Hòa, Phú Giáo	1957
33	Giáo xứ Lễ Trang	Vĩnh Hòa, Phú Giáo	1961
34	Giáo xứ Bà Ao	Phước Vĩnh, Phú Giáo	1963
35	Giáo xứ Phước Vĩnh	Phước Vĩnh, Phú Giáo	1969
36	Giáo xứ Nước Vàng	An Bình, Phú Giáo	1970
37	Giáo xứ Bắc Thành	Phú Giáo	1961
38	Giáo xứ Đạo Lập	Phú Giáo	1961
39	Giáo xứ Hữu Đạo	Phú Giáo	1961

Trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên dưới thời VNCH hình thành 14 giáo xứ và giáo khu: Vân Đồn (sáp nhập 02 xứ đạo Vạn Đồn (1954) và Vân Am (1955)), Bích Du (1954), Thượng Phúc (1957), Ngọc Đồng (1958), Cảnh Lâm (1958), Vông Phan (1954), Hoàng Châu (1954), Mỹ Vân (1954), Lực Điền (1954), Hạ Lễ (1954), Lê Xá (1954), Biên Hà (1954), Hữu Vi (1954), Trà Vi (1954). Về sau Hữu Vi và Trà Vi sáp nhập vào Biên Hà. Hầu hết, vùng đồng bào Công giáo ở quận Hiếu Liêm (nay thuộc huyện Bắc Tân Uyên) dưới thời VNCH là các hộ dân Công giáo đến từ các địa phương thuộc tỉnh Thái Bình, Hưng Yên từ năm 1954. Năm 1956, xứ đạo Bích Du và Vạn Đồn lại di dân đi Rạch Giá và Lâm Đồng. Các giáo xứ và giáo điểm ở Bắc Tân Uyên tọa lạc dọc theo đường ĐT 746 thuộc tả ngạn sông Đồng Nai và chủ yếu tập trung ở xã Lạc An. Hầu hết các địa danh vùng Công giáo ở Bắc Tân Uyên có nguồn gốc từ các địa phương ở miền Bắc.

Ngoài ra, sự ra đời đơn vị hành chính xã Thái Hưng, thuộc tổng Chánh Mỹ Hạ, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa<sup>8</sup>, sau đó sáp nhập xã Lạc An vào xã Thái Hưng cùng tổng<sup>9</sup> là một minh chứng cho sự phát triển địa danh vùng Công giáo thời kỳ này. Tên gọi xã Thái Hưng được ghép bởi âm đầu hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên, đây là vùng đất mới của đồng bào Công giáo đến từ hai tỉnh Thái Bình và Hưng Yên ở

xã Chánh Hưng, tổng Chánh Mỹ Hạ, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa.

Trên địa bàn huyện Phú Giáo dưới thời VNCH hình thành 10 giáo xứ gồm: An Linh (1961), Bà Ao (1961), Bắc Thành (1961), Đạo Lập (1961), Hữu Đạo (1961)<sup>10</sup>, Kinh Nhượng (1961), Lễ Trang (1961), Phước Vĩnh (1963), Nước Vàng (1970), Vĩnh Hòa (1961, trước là họ đạo Bồ Mua). Sau khi tỉnh Phước Thành bị giải thể vào năm 1965, có 04 giáo xứ chuyển đi nơi khác gồm: An Linh, Bắc Thành, Đạo Lập và Hữu Đạo. Hầu hết, vùng đồng bào Công giáo ở Phú Giáo dưới thời VNCH là các hộ dân Công giáo đến từ các địa phương thuộc tỉnh Thái Bình, Hưng Yên từ năm 1954. Đến năm 1961, các giáo xứ, giáo họ và nhà nguyện bắt đầu phát triển mạnh nhờ sự hỗ trợ đặc lực của chính quyền VNCH.

Trên địa bàn thành phố Dĩ An dưới thời VNCH hình thành 04 giáo xứ gồm: An Bình (1954), Dĩ An (1950), Đông Hòa (1954) và Nghĩa Sơn (1957). Hầu hết, vùng đồng bào Công giáo ở Dĩ An dưới thời VNCH là các hộ dân Công giáo đến từ các địa phương thuộc tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên từ năm 1954. Trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một dưới thời VNCH hình thành 04 giáo xứ gồm: Bà Lụa (1955), Phú Lợi (1962), Tòa Giám mục Phú Cường (1965) và Vinh Sơn (1966). Trên địa bàn thành phố Thuận An dưới thời VNCH hình thành 03 giáo xứ gồm: Bình Hòa (1968), Bình Sơn (1970) và Tân Thới (không rõ năm thành lập). Trên địa bàn huyện Dầu Tiếng dưới thời VNCH hình thành giáo xứ Thị Tính (1959). Trên địa bàn huyện Bến Cát dưới thời VNCH hình thành giáo xứ Bến Cát (sau năm 1954).

*Sau năm 1975*, tỉnh Sông Bé đón nhận nhiều cư dân mới đến từ nhiều tỉnh, thành phố của cả nước, trong đó có một bộ phận là đồng bào Công giáo đến từ các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Tính đến năm 2005, Công giáo trong toàn tỉnh có khoảng 61.610 tín đồ, 76 cơ sở tôn giáo<sup>11</sup>. Trong đó, Thủ Dầu Một có 06 giáo xứ, 08 cộng đoàn, dòng tu; 01 tòa giám mục; 01 nhà chung; Dĩ An có 04 giáo xứ, 01 dòng tu, 04 cộng đoàn; Thuận An có 06 giáo xứ, 01 trung tâm hưu dưỡng, 07 cộng đoàn; Bến Cát có 02 giáo xứ, 04 giáo điểm, 01 dòng tu, 02 cộng đoàn; Tân Uyên có 08 nhà thờ, 02 nhà nguyện, 02 đền thánh, 02 tượng thờ; Dầu Tiếng có 03 giáo xứ, 02 giáo điểm, 01 cộng đoàn; Phú Giáo có 08 giáo xứ, 02 giáo họ, 06 cộng đoàn.

8. Nghị định 140-BNV/HC/NĐ ngày 02/5/1957 của Bộ trưởng Nội vụ Việt Nam Cộng hòa.

9. Nghị định số 318-BNV/NC/NĐ ngày 21/10/1957 Bộ trưởng Nội vụ Việt Nam Cộng hòa về việc sáp nhập một số xã thuộc quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa

10. Do tư liệu bị thiếu thông tin nên chưa xác định được vị trí hiện nay của 3 giáo xứ: Bắc Thành, Đạo Lập và Hữu Đạo.

11. Sđd, tr. 95

Bảng 5: Địa danh chỉ công trình xây dựng Công giáo gắn với cơ sở tôn giáo ở Bình Dương từ năm 1975 đến nay

Stt	Tên cơ sở tôn giáo	Địa chỉ: Xã/phường/ thị trấn, huyện/ thị xã/thành phố	Năm thành lập
1	Giáo xứ Cây Trường	Cây Trường, Bàu Bàng	2001
2	Giáo xứ Lai Uyên	Lai Uyên, Bàu Bàng	1991
3	Giáo xứ Hưng Hòa	Hưng Hòa, Bàu Bàng	2007
4	Giáo xứ Tân Kim Bảng	Hiếu Liêm, Bắc Tân Uyên	1996
5	Giáo xứ Hiếu Liêm	Hiếu Liêm, Bắc Tân Uyên	1993
6	Giáo xứ Tân Lập	Tân Lập, Bắc Tân Uyên	2005
7	Giáo xứ Thới Hòa	Thới Hòa, Bến Cát	2012
8	Giáo xứ Minh Thạnh	Minh Thạnh, Dầu Tiếng	2004
9	Giáo xứ Tân Hiệp	Tân Hiệp, Tân Uyên	1976
10	Giáo xứ Hội Nghĩa	Hội Nghĩa, Tân Uyên	2013
11	Giáo xứ Bà Trà	Bình Chuẩn, Thuận An	2004
12	Giáo xứ Phú Long	Lái Thiêu, Thuận An	2005
13	Giáo xứ An Phú	Bình Chuẩn, Thuận An	2017
14	Giáo xứ Tân Hiệp	Tân Hiệp, Phú Giáo	1976
15	Giáo xứ An Linh	An Linh, Phú Giáo	2005
16	Giáo xứ Cây Cam	An Bình, Phú Giáo	2008
17	Giáo họ Long Cầu	Long Nguyên, Bến Cát	
18	Giáo họ Long Nguyên	Long Nguyên, Bến Cát	
19	Giáo họ Trại Phong Bến Sắn	Khánh Bình, Tân Uyên	
20	Giáo họ Phước Hòa	Phước Hòa, Phú Giáo	
21	Giáo họ Long Tân xứ Long Hòa	Long Tân, Dầu Tiếng	
22	Giáo họ Mẫu Tâm	TT.Dầu Tiếng, Dầu Tiếng	
23	Giáo điểm Long Bình	Long Nguyên, Bến Cát	

24	Giáo điểm Long Cầu	Long Nguyên, Bến Cát	
25	Giáo điểm Chánh Lưu	Chánh Phú Hòa, Bến Cát	
26	Giáo điểm Long Tân	Long Tân, Dầu Tiếng	
27	Giáo điểm Long Chiêu	Long Tân, Dầu Tiếng	
28	Giáo điểm Minh Hòa	Minh Hòa, Dầu Tiếng	
29	Giáo điểm Minh Tân	Minh Tân, Dầu Tiếng	
30	Giáo điểm Thanh An	Thanh An, Dầu Tiếng	
31	Giáo điểm Lai Hưng	Lai Hưng, Bàu Bàng	
32	Giáo điểm Trừ Văn Thố	Trừ Văn Thố, Bàu Bàng	
33	Giáo điểm Tân Uyên	Uyên Hưng, Tân Uyên	
34	Giáo điểm Tân An	Tân An, Thủ Dầu Một	
35	Giáo điểm Tam Lập	Tam Lập, Phú Giáo	

Hiện nay, các giáo xứ trên địa bàn tỉnh Bình Dương chủ yếu thuộc Giáo phận Phú Cường, trong đó: Giáo hạt Lạc An có 12 giáo xứ gồm: Biên Hà, Cảnh Lâm, Hiếu Liêm, Hoàng Châu, Hội Nghĩa, Lục Điền, Mỹ Văn, Ngọc Đồng, Tân Kim Bảng, Tân Lập, Thượng Phúc, Vông Phan; Giáo hạt Phước Thành có 10 giáo xứ gồm: Anh Linh, Bàu Ao, Cây Cam, Kinh Nhượng, Lễ Trang, Nước Vàng, Phước Hòa, Phước Vĩnh, Tân Hiệp, Vĩnh Hòa; Giáo hạt Bến Cát có 9 giáo xứ gồm: Bến Cát, Cây Trường, Dầu Tiếng, Hưng Hòa, Lai Khê, Lai Uyên, Rạch Kiến, Thị Tính, Thới Hòa và có 14 giáo xứ do Giáo phận Phú Cường quản lý trực tiếp gồm: An Phú, Bà Lụa, Bà Trà, Bến Sắn, Bình Hòa, Bình Sơn, Bùng, Chánh Thiện, Chánh Tòa, Lái Thiêu, Mỹ Hảo, Phú Lợi, Phú Long, Vinh Sơn. Riêng 04 giáo xứ: An Bình, Dĩ An, Đông Hòa và Nghĩa Sơn trên địa bàn thành phố Dĩ An thuộc sự quản lý của Giáo hạt Biên Hòa thuộc Giáo phận Xuân Lộc.

## 2. Đặc điểm, nguồn gốc và ý nghĩa địa danh Công giáo ở Bình Dương

### Đặc điểm địa danh Công giáo ở Bình Dương

*Thứ nhất*, địa danh Công giáo tỉnh Bình Dương có lịch sử phát triển lâu đời và được xem như là cái nôi của Công giáo Nam Bộ. *Thứ hai*, địa danh Công giáo tỉnh Bình Dương là sản phẩm của quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa phương Tây. *Thứ ba*, địa danh

Công giáo tỉnh Bình Dương được hình thành do quá trình di cư dân Công giáo từ miền Bắc vào miền Nam bởi những tác động từ chính sách cấm đạo của phong kiến nhà Nguyễn; chủ trương phát triển Công giáo và chính sách chiêu mộ công nhân làm việc tại các đồn điền cao xu của chính quyền thực dân Pháp; chính sách di dân của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm sau Hiệp định Genève; chính sách xây dựng các vùng kinh tế mới của nhà nước và các đợt di dân tự do sau năm 1975. *Thứ tư*, địa danh Công giáo là một bộ phận cấu thành hệ thống địa danh tỉnh Bình Dương. *Thứ năm*, địa danh Công giáo tỉnh Bình Dương để cao lễ nghĩa, đạo đức và tôn giáo. *Thứ sáu*, địa danh Công giáo tỉnh Bình Dương phản ánh nguồn gốc xuất xứ của cộng đồng cư dân mới đến. *Thứ bảy*, có sự kết hợp giữa yếu tố địa danh nơi đi và nơi đến trong địa danh vùng Công giáo tỉnh Bình Dương. *Thứ tám*, cộng đồng Công giáo ở tỉnh Bình Dương chủ yếu đến từ các xã, huyện thuộc tỉnh Thái Bình và Hưng Yên. *Thứ chín*, phần lớn địa danh Công giáo tỉnh Bình Dương là địa danh chỉ công trình xây dựng các cơ sở tôn giáo gắn tên gọi giáo phận, giáo hạt, giáo xứ, giáo họ, giáo khu, giáo điểm... Ngoài ra, cũng có địa danh chỉ địa hình như rạch Trùm Hiến; địa danh vùng như: Xóm Trùm Nái, xóm Trùm Nhu, xóm Trùm Vinh; địa danh chỉ công trình xây dựng khác như cầu Trùm Thiêm.

### **Nguồn gốc và ý nghĩa một số địa danh Công giáo điển hình ở Bình Dương**

Thực hiện chính sách di dân của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm sau Hiệp định Genève năm 1954, một bộ phận cộng đồng giáo dân ở các địa phương miền Bắc đã di cư đến Bình Dương, hình thành các xóm đạo và lấy tên giáo xứ, tên địa phương ở quê hương đặt tên cho giáo xứ, giáo khu mới thành lập trên vùng đất mới đến ở Bình Dương, điển hình như:

Trên địa bàn huyện Bàu Bàng: Giáo xứ Cây Trường được gọi theo tên cây trường, có nghĩa là tên giáo xứ ở vùng đất có nhiều cây trường mọc hoang tự nhiên; 03 giáo xứ còn lại đặt theo tên đơn vị hành chính sở tại (Lai Khê, Lai Uyên, Hưng Hòa); 02 giáo điểm Trừ Văn Thố và Lai Hưng gọi theo tên đơn vị hành chính xã.

Trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên: Giáo khu Hạ Lễ (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; giáo khu Lê Xá (Lạc An) có nguồn gốc từ thôn Lê Xá, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; giáo xứ Vân Am (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Vân Am thuộc xã Ninh Thụy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; giáo xứ Cảnh Lâm (Lạc An) có nguồn gốc từ họ đạo Cảnh Lâm thuộc giáo xứ Lục Điền (nay là thôn Cảnh Lâm, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên); giáo xứ Hoàng Châu (Lạc An) có nguồn gốc từ một số Giáo xứ ở Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nội như: Trung Châu, Mạn Xuyên, Tây Trù,

Ninh Tập, Ngọc Châu, Hoàng Xá, Nhân Hương, Nam Hòa gộp lại; giáo xứ Lục Điền (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Lục Điền, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; giáo xứ Mỹ Vân (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Đan Tràng, Lê Xá, Hạ Lễ thuộc xã Hồng Vân, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; giáo xứ Ngọc Đồng (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Ngọc Đồng, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; giáo xứ Thượng Phúc (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Thượng Phúc, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; giáo xứ Vông Phan (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Vông Phan, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; giáo xứ Biên Hà (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Vĩnh Phúc (thôn Vĩnh Tiến, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên); Giáo xứ Hữu Vi (thôn Hữu Vi, xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình); Giáo xứ Trà Vi (xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình); giáo xứ Vạn Đồn (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Vạn Đồn thuộc xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; giáo xứ Vân Am (Lạc An) có nguồn gốc từ giáo xứ Vân Am thuộc xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; giáo xứ Vân Đồn (Lạc An) được ghép bởi âm đầu của giáo xứ Vân Am và âm cuối giáo xứ Vạn Đồn; giáo xứ Tân Kim Bảng (Hiếu Liêm) được ghép bởi âm đầu xã Tân Định (nay thuộc Hiếu Liêm) với tên giáo xứ Kim Bảng, thôn Kim Thanh, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, Hà Nam.

Trên địa bàn thị xã Bến Cát: Giáo xứ Bến Cát gọi theo tên đơn vị hành chính sở tại quận Bến Cát dưới thời VNCH (nay là thị xã Bến Cát), giáo xứ Thới Hòa gọi theo tên xã Thới Hòa (nay là phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát); giáo họ Long Cầu gọi theo tên ấp Long Cầu (xã Long Nguyên), giáo họ Long nguyên gọi theo tên xã Long Nguyên; giáo điểm Long Bình gọi theo tên ấp Long Bình (xã Long Nguyên), giáo điểm Chánh Lưu gọi theo tên ấp Chánh Lưu, xã Chánh Phú Hòa (nay là phường Chánh Phú Hòa).

Trên địa bàn huyện Dầu Tiếng: Giáo xứ Thị Tính gọi theo tên địa hình sông Thị Tính; 03 giáo xứ, 05 giáo điểm tên đơn vị hành chính sở tại (Rạch Kiến, Dầu Tiếng, Minh Thạnh; Long Chiểu, Long Tân, Minh Hòa, Minh Tân, Thanh An; giáo họ Long Tân, giáo họ Long Hòa cũng đặt theo tên đơn vị hành chính; riêng giáo họ Mẫu Tâm gọi theo tên giáo xứ Mẫu Tâm thuộc Tổng giáo phận Sài Gòn).

Trên địa bàn thành phố Dĩ An: Bên cạnh phương thức sử dụng địa danh ở vùng đất mới để đặt tên vùng Công giáo như An Bình và Đông Hòa, ở phường An Bình (thành phố Dĩ An) sử dụng yếu tố nguồn gốc dân cư để cấu thành địa danh như giáo xứ Châu Bình – Tên giáo xứ được ghép bởi hai âm cuối của hai địa phương: Bùi Chu và Thái Bình thành “Chu Bình”, sau đó đọc trại và viết trại thành “Châu Bình”. Hơn nữa, còn có sự kết hợp giữa địa danh nơi đi và nơi đến như Nghĩa Sơn – được ghép bởi âm đầu của giáo xứ Nghĩa Chính thuộc Giáo phận Thái Bình và âm cuối của đôi Long Sơn ở Dĩ An.

Trên địa bàn huyện Phú Giáo: Bên cạnh phương thức sử dụng địa danh vùng đất mới đặt tên vùng Công giáo như An Linh, Bàu Ao, Phước Vĩnh, Nước Vàng, Phước Hòa, Vĩnh Hòa, Cây Cam, Tân Hiệp, Tam Lập (giáo điểm); địa danh Công giáo trên địa bàn huyện Phú Giáo còn sử dụng từ ghép Hán Việt để đặt tên địa danh vùng Công giáo như Đạo Lập, Hữu Đạo, Kinh Nhượng và Lễ Trang nhằm đề cao lễ nghĩa, đạo đức tôn giáo. Ngoài ra, địa danh vùng Công giáo còn phản ánh nguồn gốc dân cư như Bắc Thành – vùng đồng bào Công giáo ở tỉnh Phước Thành đến từ các tỉnh phía Bắc.

Trên địa bàn thành phố Tân Uyên: 02 giáo xứ Hội Nghĩa và Tân Hiệp gọi theo tên đơn vị hành chính; giáo xứ Bến Sắn gọi theo tên địa danh vùng bến Sắn; giáo điểm Tân Uyên gọi theo tên đơn vị hành chính; giáo họ Trại Phong Bến Sắn gọi theo tên địa danh công trình xây dựng.

Trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một: Tên giáo xứ Vinh Sơn đặt theo tên Thánh Vinh Sơn đệ Phaolô (24/4/1580 – 27/9/1660) của Giáo hội Công giáo Rôma; 03 giáo xứ còn lại gọi theo tên vùng (Bà Lụa) và tên đơn vị hành chính sở tại (Phú Cường, Phú Lợi); giáo điểm Tân An gọi theo tên phường Tân An.

Trên địa bàn thành phố Thuận An có 06 giáo xứ gồm: Lái Thiêu, Bình Hòa, Bình Sơn, Tân Thới, Phú

Long, An Phú được gọi theo tên đơn vị hành chính; giáo xứ Búng gọi theo địa danh vùng Búng; giáo xứ Bà Trà được gọi theo nhân vật bà Trà, là một nữ tướng dưới triều Tây Sơn. Bà Trà đã đến vùng Bình Chuẩn và Tân Phước Khánh để lánh nạn và có công khai phá vùng đất này.

Tóm lại, địa danh Công giáo ở Bình Dương được cấu tạo theo phương thức: Yếu tố chung (giáo phận, giáo hạt, giáo xứ, giáo họ, giáo khu, giáo điểm) + mục từ (địa danh vùng, địa danh chỉ công trình xây dựng, địa danh hành chính). Ví dụ như: Giáo phận Phú Cường, giáo hạt Phước Thành, giáo họ Tân Uyên, giáo xứ Lái Thiêu, giáo khu Hạ Lễ, giáo điểm Tân Uyên... Bên cạnh đó, địa danh Công giáo ở Bình Dương còn được cấu tạo theo phương thức: Yếu tố chung (cầu, rạch, xóm) + mục từ (tên người), trong phương thức đặt tên này thường gắn với tên người người đứng đầu nhóm giáo dân trong một họ đạo Công giáo, dân gian quen gọi là “Trùm”, ví dụ như: Trùm Nái, Trùm Nhu, Trùm Vinh... Thường được sử dụng để chỉ cộng đồng dân cư Công giáo chịu sự ảnh hưởng của ông “Trùm” hay công trình xây dựng do ông “Trùm” xây dựng (cầu Trùm Thiêm) hoặc tên rạch trên đất ông “Trùm” (rạch Trùm Hiên). Đặc biệt là phương thức chuyển hóa địa danh Công giáo ở cổ hương thành địa danh Công giáo ở vùng đất mới đến được sử dụng khá phổ biến./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc Sử quán triều Nguyễn (1960), *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập XI, NXB Khoa học, Hà Nội.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (1973), *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập XXVI, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (1973), *Đại Nam thực lục chính biên*, Tập XXVII, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2010), *Địa chí Bình Dương*, tập 4, văn hóa – xã hội, Nxb. Chính trị quốc gia, HN.
- Trần Đức Cường (cb), Võ Sĩ Khải, Nguyễn Đức Huệ, Lê Trung Dũng (2017), *Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, HCM.
- Nguyễn Văn Kiệm (2001), *Sự du nhập của đạo Thiên chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.
- Cao Huy Thuần (2003), *Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
- <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3096/7464/trieu-nguyen-voi-thien-chua-giao.html>.
- <https://www.giaoxugiaohovietnam.com/PhuCuong/01-Giao-Phan-PhuCuong-LaiThieu.htm>